TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐST-DS	*T, ngày 08 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 531/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1967.

Địa chỉ: số 09 Nguyễn Đình C, Phường 1, thành phố T, tỉnh L.

Bị đơn: Bà Lưu Thị Tuyết M, sinh 1957

Ông Lưu Bá T, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: số 98 ấp Vĩnh B, xã An Vĩnh N, thành phố T, tỉnh L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về số nợ: Bà Lưu Thị Tuyết M và Ông Lưu Bá T thống nhất còn nợ ông Nguyễn Minh Đ số tiền 55.000.000 đồng.

Về nghĩa vụ và phương thức trả nợ: Bà Lưu Thị Tuyết M và ông Lưu Bá T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 55.000.000 đồng cho ông Nguyễn Minh Đ theo phương thức sau:

- Lần 1: ngày 30/01/2025, trả 1.500.000 đồng.
- Lần 02: ngày 28/02/2025 trả 1.500.000 đồng.
- Lần 03: ngày 30/3/2025: trả 1.500.000 đồng.
- Lần 4: ngày 30/4/2025: trả 1.500.000 đồng.

- Từ ngày 30/5/2025, mỗi tháng trả 2.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng cho đến khi hết số nợ còn lại.

Trường hợp Bà Lưu Thị Tuyết M và Ông Lưu Bá T vi phạm nghĩa vụ trả nợ 01 lần thì ông Đ có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số nợ còn lại mà bà Mai và ông Tòng phải trả.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu 687.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lưu Thị Tuyết M thuộc trường hợp được miễn án phí, Ông Lưu Bá T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 343.750 đồng. Ông Nguyễn Minh Đ phải chịu 687.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông Đ đã nộp là 1.375.000 đồng theo biên lai thu số 0000964 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L. Hoàn lại cho ông Đ 687.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- Viện kiểm sát TPT;
- THADS TPT;
- Các đương sự;
- AV, Lưu hồ sơ.

Lê Thị Tố Loan